

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/KDTM-ST**

Ngày: 22-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :*** Ông Nguyễn Ngọc Long

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Bà Trần Thị Bích Liên

2/ Ông Phan Văn Tao

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hoài, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2017/TLST-KDTM ngày 01/11/2017 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 676/2022/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 706/2022/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty cổ phần X

Trụ sở chính: Lô F Đường số 01, Khu dân cư B, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Khải Ân, sinh năm 1975 (*Có mặt*)

Địa chỉ: A Đường số 18, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 6 năm 2017)

**Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ADP

Địa chỉ: H Đường Phạm Hữu Lầu, Ấp 4, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thu N, sinh năm 1983 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: C Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện; Các bản tự khai, Biên bản tiếp cận công khai giao nộp chứng cứ, các biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lương Khải Ân trình bày:***

Ngày 08/8/2014 Công ty cổ phần X (sau đây viết tắt là Công ty X) ký Hợp đồng kinh tế số 06/2014/HĐTC-ADP với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ADP (sau đây viết tắt là Công ty ADP).

Nội dung hợp đồng là Công ty X thực hiện việc thi công cho Công ty ADP. Công trình là ép cọc bê tông cốt thép D300mm, Ptk = 55T, Pep = 95t; Pepmax = 120T theo hồ sơ thiết kế công trình “Nhà xưởng Quảng Việt – Giai đoạn 3” tọa lạc tại khu công nghiệp Tân Hương, tỉnh Tiền Giang. Theo hợp đồng, Công ty X đã cung cấp cho Công ty ADP 01 máy robot ép cọc và thi công ép cọc đại trà khối lượng là 8.000 m.

Giá trị tạm tính của hợp đồng là: 528.000.000 đồng. Hợp đồng theo đơn giá, khối lượng nghiệm thu theo thực tế được Ban chỉ huy công trình xác nhận và nghiệm thu khối lượng. Thời gian thi công là 17 ngày, dự kiến khởi công là ngày 22/8/2014.

Phương thức thanh toán:

- Tạm ứng: Sau khi ký hợp đồng và Công ty X tập kết đầy đủ thiết bị đến công trường được Công ty ADP xác nhận thì Công ty ADP tạm ứng cho Công ty X 40.000.000 đồng trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Công ty ADP nhận được hồ sơ tạm ứng của Công ty X.

- Thanh toán: Mỗi đợt bên Công ty X thi công được 5.000m dài cọc, trong vòng 05 ngày Công ty ADP phải thanh toán cho Công ty X 70% giá trị thực hiện.

- Quyết toán: Sau khi Công ty X hoàn thành xong công việc theo hợp đồng thì hai bên phải tiến hành nghiệm thu quyết toán khối lượng thi công thực tế. Công ty ADP sẽ thanh toán hết phần giá trị còn lại kể cả phần khối lượng phát sinh nếu có cho Công ty X trong vòng 10 ngày kể từ ngày Công ty ADP nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Kết quả thực hiện hợp đồng: Công ty X đã thực hiện thi công ép cọc bê tông cốt thép theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, thể hiện tại Biên bản nghiệm thu thiết bị tập kết tại công trình ngày 27/8/2014; Biên bản xác nhận khối lượng thi công ép cọc ngày 10/9/2014 và Bảng thanh toán khối lượng đợt 02 ngày 07/10/2014.

Công ty X đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty ADP các ngày 16/9/2014, 07/10/2014 và 09/10/2014. Giá trị quyết toán của hợp đồng là 597.371.720 đồng.

Công ty X đã gửi hồ sơ thanh toán hợp lệ cho Công ty ADP thể hiện tại Biên bản giao nhận hồ sơ ngày 17/9/2014; Biên bản giao nhận hồ sơ ngày 08/10/2014 và Công ty ADP đã thanh toán được 409.000.000 đồng cho Công ty X theo các đợt như sau:

- Ngày 09/9/2014 tạm ứng 40.000.000 đồng;
- Ngày 01/10/2014 thanh toán 169.000.000 đồng;
- Ngày 28/10/2014 thanh toán 100.000.000 đồng;
- Ngày 04/11/2014 thanh toán 100.000.000 đồng.

Tuy nhiên, từ ngày 05/11/2014 đến nay Công ty ADP không thanh toán nữa, Công ty X đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc bằng việc ban hành Giấy đề nghị thanh toán ngày 16/9/2014; Biên bản thanh lý hợp đồng số 06-2014/TLHD ngày 09/10/2014; Giấy đề nghị thanh toán ngày 09/10/2014; Bảng quyết toán ngày 09/10/2014; Công văn số 03/2017/CV/BTIBS; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/5/2017 và đã gửi cho Công ty ADP nhưng Công ty ADP vẫn không trả nợ. Do đó, Công ty cổ phần X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ADP phải trả số tiền còn nợ là 188.371.720 đồng.

Ngoài ra theo quy định tại Điều 11 của Hợp đồng kinh tế số 06/2014/HĐTC-ADP thì nếu Công ty ADP chậm thanh toán quá thời gian so với thời hạn theo quy định tại điều 2 thì Công ty ADP còn phải chịu khoản tiền phạt quá hạn tương ứng được tính bằng 150% trần lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt nam.... Tối đa tiền bồi thường không vượt quá 12% tổng giá trị hợp đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán (188.371.720 đồng) theo mức lãi suất là 10%/năm, số tiền lãi là 149.127.612 đồng.

Do đó số tiền mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng cộng là 188.371.720 đồng + 149.127.612 đồng = 337.499.332 đồng.

Bị đơn là Công ty cổ phần đầu tư xây dựng ADP vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Công ty X khởi kiện Công ty ADP tranh chấp về hợp đồng thi công. Công ty ADP có trụ sở tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty ADP là bị đơn và người đại diện theo pháp luật của Công ty ADP mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 06/2014/HĐTC-ADP ngày 08/8/2014; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000594 ngày 16/9/2014; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000653 ngày 07/10/2014; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000668 ngày 09/10/2014 thì giữa Công ty X và Công ty ADP đã phát sinh giao dịch kinh doanh thương mại là hợp đồng thi công. Hợp đồng kinh tế số 06/2014/HĐTC-ADP ngày 08/8/2014 là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và có hiệu lực thi hành giữa các bên.

##### **[2.1] Về số tiền còn nợ:**

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 06/2014/HĐTC-ADP ngày 08/8/2014 thì Công ty X đã cung cấp cho Công ty ADP 01 máy robot ép cọc và thi công ép cọc đại trà

khối lượng là 9.146.64 m với tổng giá trị là 597.371.720 đồng. Công ty ADP đã thanh toán cho Công ty X được 409.000.000 đồng. Như vậy Công ty ADP còn nợ Công ty X số tiền là 188.371.720 đồng.

Trong vụ án này, Công ty ADP là bị đơn và người đại diện theo pháp luật của Công ty ADP mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng đồng thời cũng không có văn bản phản hồi, phản đối gửi cho Tòa án. Do đó, bị đơn bị coi là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được, theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét tại Điều 5 của Hợp đồng kinh tế số 06/2014/HĐTC-ADP ngày 08/8/2014 mà hai bên đã ký kết có quy định:

*“- Thanh toán: Mỗi đợt bên Công ty X thi công được 5.000m dài cọc, trong vòng 05 ngày Công ty ADP phải thanh toán cho Công ty X 70% giá trị thực hiện.*

*- Quyết toán: Sau khi Công ty X hoàn thành xong công việc theo hợp đồng thì hai bên phải tiến hành nghiệm thu quyết toán khối lượng thi công thực tế. Công ty ADP sẽ thanh toán hết phần giá trị còn lại kể cả phần khối lượng phát sinh nếu có cho Công ty X trong vòng 10 ngày kể từ ngày Công ty ADP nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.”.*

Như vậy, Công ty ADP là bên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong hợp đồng.

Căn cứ Tờ khai thuế giá trị gia tăng ký tính thuế quý 3 năm 2014 kèm Phụ lục bảng kê hóa đơn, chứng từ, hàng hóa, dịch vụ bán ra; Phụ lục bảng kê hóa đơn, chứng từ, hàng hóa, dịch vụ mua vào và Tờ khai thuế giá trị gia tăng ký tính thuế quý 4 năm 2014 kèm Phụ lục bảng kê hóa đơn, chứng từ, hàng hóa, dịch vụ bán ra; Phụ lục bảng kê hóa đơn, chứng từ, hàng hóa, dịch vụ mua vào do Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức cung cấp, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận số tiền mà bị đơn còn nợ nguyên đơn là 188.371.720 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 188.371.720 đồng (1).

#### **[2.2] Về số tiền lãi chậm thanh toán:**

Căn cứ Điều 11 của hợp đồng kinh tế mà hai bên đã ký kết có quy định: *“Nếu Công ty ADP chậm thanh toán quá thời gian so với thời hạn quy định theo Điều 2 thì Công ty ADP phải chịu một khoản phạt quá hạn tương ứng được tính bằng: 150% trần lãi suất tiền gửi kỳ hạn 01 tháng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ..... Tối đa tiền bồi thường không vượt quá 12% tổng giá trị hợp đồng.”*

Công ty ADP đã nhận hóa đơn nhưng không thanh toán trong hạn cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền lãi chậm trả kể từ sau 10 ngày nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ đến ngày xét xử sơ thẩm (22/9/2022) theo mức lãi suất 10%/năm. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên áp dụng quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005, bên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Hiện nay, mức lãi suất cho vay dài hạn của các Ngân hàng như sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 10,5%/năm, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 10,5%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 10,5%/năm, có cơ sở xác định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường hiện nay là:  $(10,5\% + 10,5\% + 10,5\%) / 3 \times 150\% = 15,75\% / \text{năm}$ .

Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu tính số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm là dưới mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử và có lợi cho phía bị đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi do chậm thanh toán là 475.011.214 đồng, cụ thể như sau:

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000594 ngày 16/9/2014 số tiền còn nợ 217.941.570 đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 26/9/2014 đến ngày 22/9/2022 là  $95,9 \text{ tháng} \times 10\% / \text{năm} \times 217.941.570 \text{ đồng} = 174.171.638 \text{ đồng}$ ;

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000653 ngày 07/10/2014 số tiền còn nợ 169.418.755 đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 17/10/2014 đến ngày 22/9/2022 là  $95,2 \text{ tháng} \times 10\% / \text{năm} \times 169.418.755 \text{ đồng} = 134.405.545 \text{ đồng}$ ;

Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000668 ngày 09/10/2014 số tiền còn nợ 210.011.395 đồng, tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 19/10/2014 đến ngày 22/9/2022 là  $95,1 \text{ tháng} \times 10\% / \text{năm} \times 210.011.395 \text{ đồng} = 166.434.031 \text{ đồng}$ ;

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu Công ty AĐP phải chịu số tiền lãi chậm thanh toán là 149.127.612 đồng (2) là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền Công ty cổ phần đầu tư xây dựng AĐP phải trả cho Công ty cổ phần X là (1) + (2): 188.371.720 đồng + 149.127.612 đồng = 337.499.332 đồng.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**[3] Về án phí:** Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.874.967 đồng do bị đơn phải chịu theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Công ty X không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.404.638 đồng theo biên lai số 0015756 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (Nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Án lệ 09/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng AĐP phải trả cho Công ty cổ phần X số tiền 337.499.332 đồng, bao gồm: nợ gốc 188.371.720 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 149.127.612 đồng.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

**2/ Về án phí:**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng AĐP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 16.874.967 đồng.

Trả lại cho Công ty cổ phần X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.404.638 đồng theo biên lai số 0015756 ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (Nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

**3/ Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức (Nay là thành phố Thủ Đức);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Long**